

Số: 60/2026/QĐST-HNGĐ

*Hà Nội, ngày 19 tháng 01 năm 2026*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212, 213, 149, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;  
Căn cứ Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và  
Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban  
Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử  
dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số  
73/2026/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2026, về việc yêu cầu công nhận  
thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- Anh Nguyễn Ngọc N, sinh năm 1985; CCCD: 001085023585; Nơi  
thường trú và cư trú: Số E, V, phường H, thành phố Hà Nội.

- Chị Vũ Hồng T– sinh năm 1985; CCCD: 036185028811; Nơi thường  
trú: Căn hộ B, Chung cư S, KDC A, ấp F, xã B, thành phố Hồ Chí Minh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Anh Nguyễn Ngọc N và chị Vũ Hồng T tự nguyện kết hôn, có đăng ký  
kết hôn tại UBND phường N, quận H, Hà Nội( nay là phường H, Hà Nội) vào  
ngày 26/02/2007. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn.  
Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tìm  
được tiếng nói chung, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Anh N và chị T  
cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, không còn khả năng hàn gắn tình  
cảm vợ chồng nên cùng làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn,  
đồng thời anh chị cũng thống nhất thỏa thuận về con chung, tài sản chung, các  
khoản nợ chung và lệ phí giải quyết việc ly hôn.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của anh chị được ghi trong Biên  
bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 09 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự  
nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Ngọc N và chị Vũ Hồng T.

- Về con chung: Anh N và chị T có 02 con chung: Nguyễn Vũ Hồng N1, sinh ngày 25/08/2007 và Nguyễn Vũ Ngân D, sinh ngày 21/12/2012.

Con chung Nguyễn Vũ Hồng N1 đã trưởng thành trên 18 tuổi và đầy đủ năng lực hành vi dân sự nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Giao con chung Nguyễn Vũ Ngân D cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và anh N cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Vũ Ngân D 3.000.000 đồng/ tháng kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật (ngày 19/01/2026) đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Anh N và chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh N và chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh N tự nguyện nộp toàn bộ 300.000 tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng anh N đã nộp theo biên lai số 0000372 ngày 08/01/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND Khu vực 3- Hà Nội;
- UBNDP Hai Bà Trưng, TP Hà Nội( cũ là: phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội) ĐKKH số 17; Quyền số 01; ngày 26/02/2007);
- Phòng THA dân sự Khu vực 3- Hà Nội;
- TANDTP Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn phòng.

#### **THẨM PHÁN**

**Vũ Thị Hồng Hạnh**